

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**  
**Kiểm tra an toàn PCCC và CNCH**

Hồi: 14 giờ 00 ngày 14 tháng 10 năm 2024.

Tại: Nhà máy chế biến Nông - Lâm sản xuất khẩu Trường Lâm thuộc Công ty TNHH Trường Lâm.

Địa chỉ: Lô B1A, KCN Phú Tài, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Chúng tôi gồm:

Đại diện Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Bình Định:

- Ông: Nguyễn Quyết Thắng - Chức vụ: Cán bộ Đội Công tác phòng cháy  
- Ông: Nguyễn Thái Mân - Chức vụ: Cán bộ Đội Công tác phòng cháy

Đã tiến hành kiểm tra công tác an toàn PCCC và CNCH đối với Nhà máy chế biến Nông - Lâm sản xuất khẩu Trường Lâm thuộc Công ty TNHH Trường Lâm theo Kế hoạch kiểm tra số 1424/KH-PC07-Đ2 ngày 27/9/2024 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Bình Định.

Đại diện Công ty TNHH Trường Lâm

- Ông: Nguyễn Chí Hải - Chức vụ: Giám đốc

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

**I. PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CƠ SỞ**

1. Quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở, các vấn đề liên quan đến quy hoạch, xây dựng

Loại hình cơ sở: sản xuất chế biến gỗ; hạng sản xuất: hạng C.

Ngành, nghề, mặt hàng kinh doanh: sản xuất chế biến nông - lâm sản xuất khẩu.

Số lượng lao động đang làm việc tại cơ sở: tại thời điểm kiểm tra có 44 người đang làm việc tại cơ sở.

Doanh nghiệp, đơn vị chủ quản: Công ty TNHH Trường Lâm (thành lập theo GCN đăng ký doanh nghiệp số 4100333112, do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 01/02/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 22/5/2018.

Người đứng đầu cơ sở: ông Nguyễn Chí Hải – Giám đốc (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Thời gian bắt đầu đầu tư xây dựng: năm 1999.

Giấy phép đầu tư số 01/GP-KCN-BĐ ngày 05/10/1999 của Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Định (nay là Ban quản lý khu kinh tế tỉnh).

Diện tích khu đất: 15.050,5m<sup>2</sup>; Diện tích xây dựng: 6.514m<sup>2</sup>; Mật độ xây dựng: 43,3%

Quá trình hoạt động, mở rộng, cải tạo của các hạng mục trong cơ sở: Cơ sở đi vào hoạt động từ năm 2000 với quy mô và mặt bằng các hạng mục theo công văn thỏa thuận số 109/BQL ngày 25/7/2000 của Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Định (nay là Ban quản lý khu kinh tế tỉnh). Đến năm 2018, Công ty TNHH Trường Lâm cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Phước Nguyên thuê toàn bộ công trình để hoạt động ngành nghề chế biến lâm sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa theo hợp đồng số 01/HĐTNXVKB ký ngày 05/6/2018 với thời hạn là 05 năm (đến 05/6/2023). Sau thời hạn đó, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Phước Nguyên không gia hạn hợp đồng, trả mặt bằng cho Công ty TNHH Trường Lâm. Từ đầu tháng 10 đến nay, Công ty TNHH Trường Lâm đã đưa công trình vào hoạt động trở lại nhưng chưa được cấp văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC.

Hiện trạng của cơ sở tại thời điểm kiểm tra gồm các hạng mục chính:

+ Nhà làm việc: diện tích 200m<sup>2</sup>, 01 tầng; kết cấu: tường gạch, mái tole, bậc chịu lửa: bậc III.

+ Nhà trưng bày: diện tích 200m<sup>2</sup>, 01 tầng; kết cấu: tường gạch, mái tole, bậc chịu lửa: bậc III.

+ Xưởng lắp ráp: 2.160m<sup>2</sup>, 01 tầng; kết cấu khung bê tông cốt thép, tường gạch, mái tole, bậc chịu lửa: bậc IV.

+ Kho thành phẩm: 864m<sup>2</sup>, 01 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch, mái tole, bậc chịu lửa: bậc IV.

+ Xưởng tạo phôi: 960m<sup>2</sup>; 01 tầng, kết cấu khung bê tông cốt thép, tường gạch, mái tole, bậc chịu lửa: bậc IV.

+ Xưởng cưa CD: 840m<sup>2</sup>; 01 tầng, kết cấu tường xây gạch, mái tole, bậc chịu lửa: bậc IV.

+ Khu vực lò sấy: 294m<sup>2</sup>; 01 tầng, kết cấu tường xây gạch, mái tole, bậc chịu lửa: bậc IV.

+ Bãi gỗ nguyên liệu: khoảng 1.000m<sup>2</sup>; để ngoài trời.

+ Một số hạng mục phụ trợ khác.

## **2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC, CNCH**

Các hạng mục xây dựng chưa được cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH thẩm duyệt và tổ chức kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC.

## **II. KIỂM TRA THỰC TẾ**

## **1. Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm PCCC và CNCH của người đứng đầu cơ sở:**

Cơ sở trước kia cho các doanh nghiệp khác thuê sử dụng, đến nay vì không có doanh nghiệp nào tiếp tục thuê, do đó Công ty TNHH Trường Lâm đưa công trình sử dụng trở lại từ đầu tháng 10/2024 đến nay. Về hồ sơ pháp lý, Công ty TNHH Trường Lâm đang tiếp tục hoàn thiện theo hướng dẫn.

1.1. Đã xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH tại cơ sở; huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH cho thành viên Đội PCCC cơ sở định kỳ hằng năm (Kế hoạch số 01/2024/KH-TL ngày 02/01/2024).

1.2. Đã phân công người thực hiện nhiệm vụ PCCC tại cơ sở: (1) Quyết định số 02/2024/QĐ-TL ngày 01/10/2024 về việc thành lập lực lượng PCCC và CNCH của cơ sở gồm 10 thành viên và đã đăng ký tập huấn nghiệp vụ PCCC và CNCH cho toàn bộ 10 thành viên này (cơ sở vừa đưa vào sử dụng trở lại từ khoảng đầu tháng 10/2024, đã đăng ký tập huấn nhưng chưa bố trí được lớp).

1.3. Đã ban hành nội quy và quy định về PCCC và CNCH của cơ sở. Nội dung đã phù hợp với từng hạng mục, khu vực có công năng khác nhau.

1.4. Đã thực hiện tự kiểm tra an toàn PCCC và CNCH thường xuyên tại cơ sở (có biên bản thể hiện việc tự kiểm tra định kỳ hàng tháng).

1.5. Đã có văn bản thể hiện nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động PCCC hằng năm của cơ sở.

1.6. Phương án chữa cháy của cơ sở đã được xây dựng theo Mẫu PC16 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2004/TT-BCA. Hiện nay không còn phù hợp với thực tế.

1.7. Đã duy trì kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH theo quy định trong thời điểm ngừng hoạt động.

1.8. Việc tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với cơ sở thuộc phụ lục II Nghị định 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ: cơ sở chưa thẩm duyệt về PCCC, do đó không có đơn vị bảo hiểm nào đồng ý để cơ sở tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

## **2. Kiểm tra Hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC và CNCH**

Hồ sơ đã được lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA và Điều 5 Thông tư số 08/2017/TT-BCA. Tuy nhiên, về thành phần hồ sơ còn thiếu Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

## **3. Kiểm tra thực tế việc duy trì các điều kiện an toàn PCCC và CNCH của cơ sở**

### **3.1. Giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy**

- Giao thông bên ngoài: Có 01 hướng tiếp cận cơ sở từ đường Lạc Long Quân rộng 16m, đường giao thông dành cho xe chữa cháy: đảm bảo thông thoáng cho xe chữa cháy hoạt động, tiếp cận đến cơ sở; chiều rộng mặt đường >3,5m, chiều cao khoảng không từ mặt đường lên phía trên đảm bảo >4,5m; không có hàng hóa, vật tư cản trở.

- Giao thông bên trong: Xung quanh hạng mục, công trình có đường đi, bãi đỗ xe rộng rãi, thông thoáng, sân nội bộ được đổ bê tông kiên cố, đảm bảo cho xe chữa cháy dừng, đỗ, triển khai các hoạt động.

- Nguồn nước phục vụ chữa cháy:

+ Bên trong: gồm 01 bể nước chữa cháy có khối tích khoảng 100m<sup>3</sup> phục vụ công tác chữa cháy (xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước được).

+ Bên ngoài: 01 trụ nước chữa cháy trên đường Lạc Long Quân phía trước cửa hàng xăng dầu số 771.

### **3.2. Mặt bằng công năng sử dụng**

Các hạng mục công trình chưa được thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC.

### **3.3. Ngăn cháy lan**

Các giải pháp ngăn cháy lan chưa được thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC.

### **3.4. Thoát nạn**

Các cửa và lối thoát nạn bên trong cơ sở rộng rãi, thuận lợi cho công tác chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Cơ sở có 01 cổng chính ở phía Đông rộng hơn 12,5m hướng ra đường Trung tâm thuộc KCN Phú Tài.

Việc bố trí, sắp xếp các vật dụng, hàng hóa trong cơ sở đảm bảo khoảng cách an toàn, thuận lợi cho việc thoát nạn, triển khai chữa cháy, di chuyển tài sản.

### **3.5. Hệ thống, phương tiện PCCC và các hệ thống kỹ thuật khác**

a) Hệ thống báo cháy tự động:

- Cơ sở tự trang bị gồm 01 trung tâm báo cháy (đặt tại nhà bảo vệ luôn có người thường trực 24/7), 04 bộ báo cháy tia chiếu beam. Thời điểm kiểm tra hệ thống duy trì trạng thái thường trực.

- Việc bố trí, số lượng thiết bị của hệ thống chữa cháy chưa đảm bảo theo quy định vì chưa có thiết kế về PCCC.

b) Hệ thống cấp nước chữa cháy:

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: gồm 01 máy bơm TOHATSU V52 tại bể nước chữa cháy; 10 vòi B và 02 lăng B.

- Kiểm tra, đánh giá tình trạng của các phương tiện chữa cháy được trang bị, cụ thể:

+ Việc bố trí, số lượng, chủng loại bơm chữa cháy chưa đảm bảo theo quy định vì chưa có thiết kế về PCCC.

### **III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ:**

#### **1. Nhận xét, đánh giá**

*\* Những nội dung đã làm được*

- Cơ sở có lập hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC và CNCH đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP); lưu giữ một số thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 và Điều 9 Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ Công an.

- Có trang bị một số phương tiện PCCC và CNCH ban đầu tại công trình.

*\* Tôn tại:*

Người đứng đầu cơ sở chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong công tác thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC theo quy định. Cụ thể: đưa toàn bộ công trình vào sử dụng khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt về PCCC.

#### **2. Kiến nghị:**

Yêu cầu người đứng đầu cơ sở chấp hành nghiêm quy định, thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác đầu tư, xây dựng. Cụ thể:

- Lập hồ sơ thiết kế đối với toàn bộ công trình theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 và Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024.

- Sau khi được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC, chủ đầu tư, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm tổ chức thi công hoàn thiện, nghiệm thu về PCCC theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 và Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024. Chỉ được đưa công trình vào hoạt động khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC.

***Trong quá trình hoạt động đề nghị người đứng đầu cơ sở tiếp tục chỉ đạo duy trì các điều kiện an toàn PCCC và CNCH, đồng thời thường xuyên tổ chức thực hiện các nội dung sau:***

- Duy trì việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm về PCCC và CNCH của người đứng đầu cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 5 Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017.

- Duy trì các điều kiện an toàn PCCC và CNCH đối với cơ sở theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) và Điều 12 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung thành phần hồ sơ quản lý, theo dõi các hoạt động PCCC, CNCH theo đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 và Điều 9 Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018.

- Xây dựng báo cáo công tác PCCC và CNCH định kỳ 06 tháng/lần và gửi 01 bản về Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH để lưu hồ sơ, theo dõi.

+ Thử nghiệm hoạt động của hòng nước, hoạt động của máy bơm. Kết quả tại thời điểm kiểm tra máy bơm khởi động được, hoạt động bình thường, khả năng phun hút nước đảm bảo. Tuy nhiên số lượng bơm và trang thiết bị của hệ thống cấp nước chữa cháy chưa đảm bảo theo quy định.

c) Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn:

- Cơ sở tự trang bị 08 đèn chiếu sáng sự cố và 07 đèn exit chỉ dẫn thoát nạn. Tại thời điểm kiểm tra đèn đang duy trì hoạt động theo chức năng.

d) Phương tiện chữa cháy ban đầu:

Phương tiện chữa cháy ban đầu gồm 02 bình bột chữa cháy MFZT35, 12 bình bột chữa cháy MFZ8, 05 bình bột chữa cháy MFZ4 được trang bị tại các khu vực. Tình trạng vỏ bình và các bộ phận đảm bảo chất lượng; yêu cầu một số thành viên Đội PCCC cơ sở kiểm tra thử nghiệm một số bình, nhận thấy đảm bảo công năng sử dụng.

e) Niêm yết nội quy PCCC và CNCH

Có niêm yết nội quy PCCC và CNCH do người đứng đầu cơ sở ban hành tại các khu vực, vị trí bảo đảm theo quy định.

g) Hệ thống điện

- An toàn sử dụng điện: Không phát hiện việc đặt dây dẫn, thiết bị tiêu thụ điện tại các khu vực, trong khu vực có môi trường nguy hiểm cháy, nổ.

- Điện cấp cho PCCC: Có duy trì nguồn điện cấp cho đèn chiếu sáng sự cố, trung tâm báo cháy, duy trì theo thiết kế được phê duyệt.

h) Hệ thống chống sét

- Duy trì hệ thống chống sét theo thiết kế; định kỳ đo điện trở nối đất đối với hệ thống theo quy định (phiếu kiểm tra kết quả gần nhất là ngày 24/01/2024, kết quả đảm bảo theo yêu cầu).

- Đã duy trì việc tiếp địa cho trung tâm báo cháy và hệ thống điện nhẹ theo quy định.

i) Hệ thống hút khói

Cơ sở chưa có thiết kế đối với giải pháp thông gió, hút khói.

k) Phương tiện CNCH

- Duy trì việc trang bị và bố trí phương tiện phá dỡ thô sơ đảm bảo số lượng theo TCVN 3890:2023.

### **3.6. Lực lượng PCCC tại chỗ**

- Có duy trì việc phân công người làm nhiệm vụ chữa cháy trực tại cơ sở, tất cả các thành viên đã được cấp GCN huấn luyện và được bồi dưỡng kiến thức, thực tập phương án chữa cháy hàng năm.

- Đã nắm rõ quy trình xử lý sự cố cháy, nổ; biết sử dụng thành thạo các phương tiện chữa cháy được trang bị tại cơ sở.

- Đã trang bị 05 bộ trang phục cho lực lượng PCCC và CNCH của cơ sở.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05/02/2021 quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH.

- Hàng năm, cơ sở phải có kế hoạch tổ chức tập huấn, tuyên truyền nội quy quy định PCCC, CNCH các kỹ năng thoát hiểm trong đám cháy để nhân viên biết, thực hiện.

- Tổ chức cho nhân viên, người lao động trong cơ sở học tập, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đã trang bị theo quy định tại Điều 15 Thông tư 17/2021/TT-BCA của Bộ Công an.

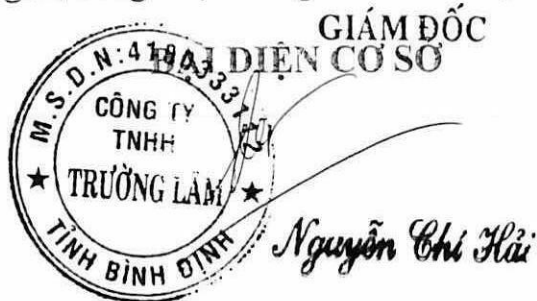
- Quản lý chặt việc sử dụng nguồn nhiệt, nguồn lửa; thường xuyên quán triệt nhân viên chấp hành nghiêm túc các quy định, nội quy an toàn PCCC, nhất là quy định cấm hút thuốc tại các khu vực cấm.

- Trong trường hợp có dự kiến thay đổi, cải tạo về quy mô, công năng, tính chất hoạt động của công trình hoặc hạng mục trong công trình thì người đứng đầu cơ sở phải có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH về phương án, kế hoạch thực hiện để được hướng dẫn kịp thời, đảm bảo quy định của pháp luật về PCCC.

Các công tác thường xuyên đã nêu trên yêu cầu cơ sở tổ chức thực hiện nghiêm túc, chủ động thông báo kết quả và tài liệu liên quan gửi về Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Bình Định để tổng hợp, theo dõi kết quả.

\* *Ý kiến của Người đứng đầu cơ sở:* hoàn toàn thống nhất với nội dung kiểm tra.

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày gồm 07 trang, được lập thành 02 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.



ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA

Nguyễn Quý Thịnh



CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

Số: 25 /BB-VPHC

**BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH\***  
**Về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2)**

Hôm nay, hồi 15 giờ 15 phút, ngày 14/10/2024 tại<sup>(3)</sup> Nhà máy chế biến Nông - Lâm sản xuất khẩu Trường Lâm thuộc Công ty TNHH Trường Lâm, địa chỉ tại: Lô B1A, KCN Phú Tài, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Lý do lập biên bản tại cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản địa điểm khác: (\*).....

Căn cứ: (4) Biên bản kiểm tra của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH lập ngày 14/10/2024.

**Chúng tôi gồm:**

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: Nguyễn Quyết Thắng; Chức vụ: Cán bộ; Cơ quan: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH.

2. Với sự chứng kiến của: (5)

<Họ và tên> (\*): .....Nghề nghiệp: .....Địa chỉ:.....

3. Người phiên dịch:

<Họ và tên> (\*): .....Nghề nghiệp: .....Địa chỉ:.....

**Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> (\*) có tên sau đây:**

<1. Họ và tên> (\*) ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: .....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên của tổ chức> (\*): Công ty TNHH Trường Lâm.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô B1A, KCN Phú Tài, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Mã số doanh nghiệp: 4100333112.

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100333112 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 01/02/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 22/5/2018;

Người đại diện theo pháp luật: (6) Nguyễn Chí Hải; Giới tính: Nam; Chức danh: (7) Giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: (8) Ngày 14/10/2024, Đoàn kiểm tra của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH đã tổ chức kiểm tra tại Nhà máy chế biến Nông - Lâm sản xuất khẩu Trường Lâm thuộc Công ty TNHH Trường Lâm, có địa chỉ tại Lô B1A, KCN Phú Tài, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra phát hiện Công ty TNHH Trường Lâm đã có vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cụ thể là hành vi: “Đưa hạng mục công trình, công trình, phương tiện giao thông cơ giới vào sử dụng, hoạt động khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy”.

3. Quy định tại: (9) Khoản 5, Điều 38 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

4. < Cá nhân/tổ chức > (\*) bị thiệt hại (nếu có): (10) .....

5. Ý kiến trình bày của < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (\*) vi phạm: đúng lỗi và không có ý kiến gì thêm.

6. Ý kiến trình bày của đại diện chính quyền, người chứng kiến (nếu có): .....

7. Ý kiến trình bày của < cá nhân/tổ chức > (\*) bị thiệt hại (nếu có):.....

8. Chúng tôi đã yêu cầu < cá nhân/tổ chức > (\*) vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng, gồm: (11) .....

10. <Quyền và thời hạn giải trình> (\*) (12): Trong thời hạn 02 ngày làm việc (đối với trường hợp giải trình trực tiếp) hoặc 05 ngày làm việc (đối với trường hợp giải trình bằng văn bản) kể từ ngày 14/10/2024 lập biên bản này, ông (bà) (13) Nguyễn Chí Hải là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (\*) vi phạm có quyền gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp hoặc văn bản giải trình (\*) (14) đến (15) Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định để thực hiện quyền giải trình.

11. Yêu cầu ông (bà) (13) Nguyễn Chí Hải là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (\*) vi phạm có mặt vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 21/10/2024 tại (16) Công an tỉnh Bình Định để giải quyết vụ việc.

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 30 phút, ngày 14/10/2024, gồm 01 tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) (13) Nguyễn Chí Hải là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (\*) vi phạm 01 bản hoặc cha mẹ/người giám hộ của người chưa thành niên vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính>

Lý do ông (bà) (13) ..... < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (\*) vi phạm không ký biên bản: .....

<Trường hợp người chứng kiến/đại diện chính quyền cấp xã không ký xác nhận việc cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính>

Lý do ông (bà) (5) ..... < người chứng kiến/đại diện chính quyền cấp xã > không ký xác nhận: .....

CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐỌC

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC BỊ THIẾT HẠI  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI PHIÊN DỊCH  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN/ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN  
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN  
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

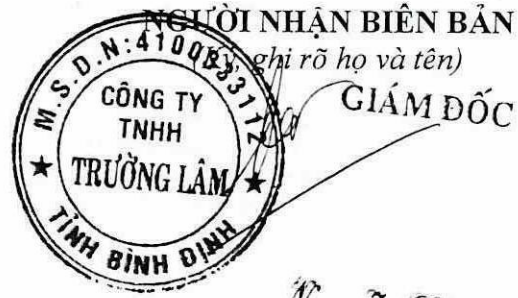


Nguyễn Chí Hải

Nguyễn Quyết Thắng



<In ở mặt sau>(\*\*) Biên bản đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức> (\*) vi phạm vào hồi 15 giờ 35 phút, ngày 14/10/2024



*Nguyễn Chí Hải*



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4100333112

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 02 năm 1999

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 22 tháng 05 năm 2018

(Cấp lại Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 5, cấp ngày 12/8/2009)

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Lô B1A Quốc lộ 1A, Khu công nghiệp Phú Tài, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0256. 3741216 - 3741358

Fax: 0256.3 741 837

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ** 20.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN CHI HẬU	566 Hùng Vương, Phường Phú Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	10.998.000.000	54,990	231053550	
2	NGUYỄN CHI HAI	566 Hùng Vương, Phường Phú Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	9.002.000.000	45,010	230763993	

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

Giới tính: Nam

\* Họ và tên: NGUYỄN CHÍ HẢI

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 230763993

Ngày cấp: 21/04/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Gia Lai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 566 Hùng Vương, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

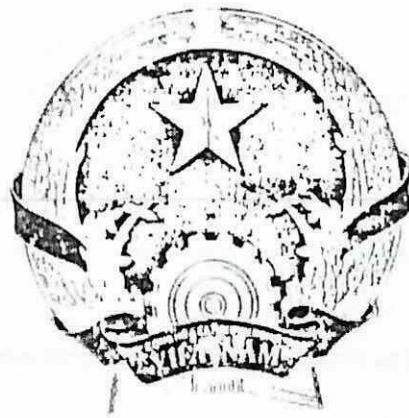
Chỗ ở hiện tại: 566 Hùng Vương, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Hồ Kim Khanh

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH ĐỊNH



# GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... 36 .....

Ngày..... 01..... tháng..... 10..... năm..... 1997.....

TL. TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KCN BÌNH ĐỊNH:



CHÁNH VĂN PHÒNG

HỒ HẮC HẢI

SỐ 01/GP-KCN-BĐ.....

NGÀY CẤP 05-10-1997.....

**TRƯỞNG BAN  
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH ĐỊNH**

- Căn cứ Nghị định số 52/1999/ND-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24/04/1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;
- Căn cứ Quyết định số 49/1999/QĐ-TTg ngày 24/03/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Định;
- Căn cứ Quyết định số 116/1999/QĐ-UB ngày 23/08/1999 của UBND tỉnh Bình Định V/v ủy quyền cấp giấy phép đầu tư cho các dự án đầu tư trong nước đầu tư vào khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh;
- Xét hồ sơ dự án kèm tờ trình số 03/TT-CT ngày 01/09/1999 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trường Lâm V/v đề nghị cấp giấy phép đầu tư Nhà máy chế biến Nông - Lâm sản xuất khẩu Trường Lâm vào khu công nghiệp Phú Tài và ý kiến tham gia thẩm định của các Sở, ban liên quan.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Cấp giấy phép đầu tư trong nước đối với dự án Nhà máy chế biến Nông - Lâm sản xuất khẩu Trường Lâm tại khu công nghiệp Phú Tài - Quy Nhơn của Công ty TNHH Trường Lâm, có các nội dung chủ yếu sau:

1- Tên dự án: Nhà máy chế biến Nông - Lâm sản xuất khẩu Trường Lâm, có công suất thiết kế:

+ Nông sản: 3.000 tấn/năm.

+ Lâm sản: 3.000 M<sup>3</sup>/năm.

2- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Trường Lâm.

- Trụ sở chính: 33 đường Tăng Bạt Hổ - Tp. Quy Nhơn - Bình Định.

- Quyết định thành lập Doanh nghiệp số 03 GP/11DN ngày 28/01/1999 của UBND tỉnh Bình Định; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 043994 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 01/02/1999.

3- Mục tiêu đầu tư: Chế biến Nông - Lâm sản để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa, với sản lượng:

- + Nông sản sơ chế: 3.000 tấn/năm.
- + Lâm sản tinh chế: 2.000 M<sup>3</sup>/năm.

4- Địa điểm, diện tích sử dụng đất và hình thức sử dụng đất

- Địa điểm: Lô đất B<sub>1A</sub> thuộc khu công nghiệp Phú Tài.
- Diện tích sử dụng đất: 15.050,50 m<sup>2</sup> ( Mười lăm ngàn không trăm năm mươi phẩy năm m<sup>2</sup> ).
- Hình thức sử dụng đất: thuê lại đất của Xí nghiệp phát triển hạ tầng khu công nghiệp Phú Tài.

5- Tổng mức đầu tư và nguồn vốn:

- Tổng mức đầu tư:	4.584.939.000	ĐVN
+ Giá trị máy móc thiết bị:	1.885.000.000	ĐVN
+ Giá trị xây dựng cơ bản:	2.363.650.000	ĐVN
+ Chi phí xây dựng khác:	226.289.000	ĐVN
+ Dự phòng phí:	110.000.000	ĐVN
- Nguồn vốn:		
+ Vốn tự có:	3.084.939.000	ĐVN
+ Vốn vay:	1.750.000.000	ĐVN

6- Thời gian xây dựng và các mốc tiến độ triển khai chính của dự án:

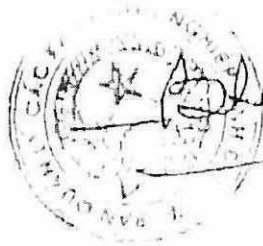
- Thời gian xây dựng: tháng 10/1999.
- Thời gian xây dựng nhà xưởng: 06 tháng.
- Thời gian lắp đặt máy móc thiết bị và sản xuất thử: 03 tháng.

**Điều II:** Các ưu đãi về đầu tư, Doanh nghiệp được hưởng theo quy định hiện hành. Doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ nghĩa nộp vụ thuế vào ngân sách Nhà nước theo luật định.

**Điều III:** Việc xây dựng mới các công trình của Doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý xây dựng cơ bản. Trong quá trình hoạt động Doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý chất thải, bảo đảm vệ sinh môi trường, môi sinh, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, quy định đối với Doanh nghiệp khu công nghiệp ban hành kèm theo Nghị định 36/CP ngày 24/04/1997 của Chính phủ và điều lệ khu công nghiệp.

**Điều IV:** Giấy phép này được lập thành 05 (năm) bản gốc; một bản cấp cho chủ đầu tư, một bản gửi UBND tỉnh Bình Định, một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, một bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và một bản lưu tại Ban Quản lý các KCN Bình Định./.

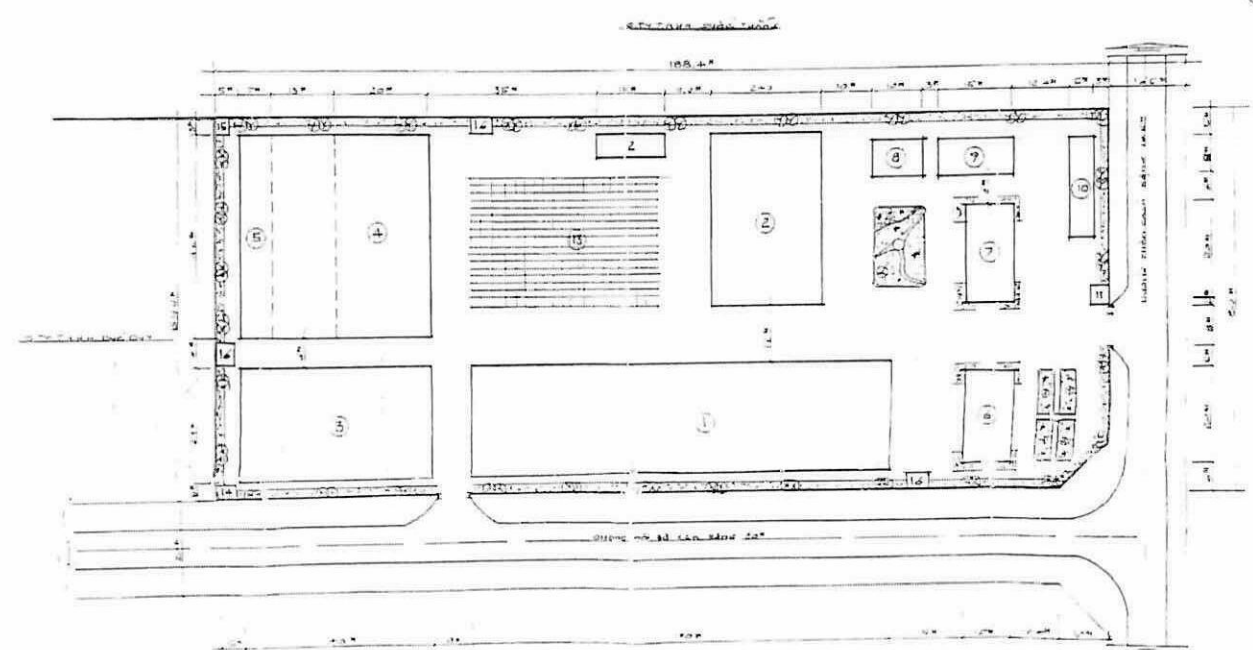
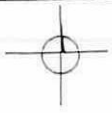
**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH ĐỊNH**  
**TRƯỞNG BAN**



*[Handwritten signature]*

**BÙI TRẦN HÀ**





MẶT BẰNG TỔNG THỂ 1/50

THUYẾT MINH	TỔNG DIỆN TÍCH
1. SÀN CHỖ LẤP BẾP - SÀN CHỖ ĐÓ	46,00
2. SÀN CHỖ TIỀN PHÒNG - SÀN CHỖ ĐÓ	39,00
3. SÀN CHỖ PHÒNG	40,00
4. SÀN CHỖ	24,00
5. SÀN CHỖ	24,00
6. SÀN CHỖ	24,00
7. SÀN CHỖ	24,00
8. SÀN CHỖ	24,00
9. SÀN CHỖ	24,00
10. SÀN CHỖ	24,00
11. SÀN CHỖ	24,00
12. SÀN CHỖ	24,00
13. SÀN CHỖ	24,00
14. SÀN CHỖ	24,00
15. SÀN CHỖ	24,00
16. SÀN CHỖ	24,00
17. SÀN CHỖ	24,00
18. SÀN CHỖ	24,00
19. SÀN CHỖ	24,00
20. SÀN CHỖ	24,00
21. SÀN CHỖ	24,00
22. SÀN CHỖ	24,00
23. SÀN CHỖ	24,00
24. SÀN CHỖ	24,00
25. SÀN CHỖ	24,00
26. SÀN CHỖ	24,00
27. SÀN CHỖ	24,00
28. SÀN CHỖ	24,00
29. SÀN CHỖ	24,00
30. SÀN CHỖ	24,00
31. SÀN CHỖ	24,00
32. SÀN CHỖ	24,00
33. SÀN CHỖ	24,00
34. SÀN CHỖ	24,00
35. SÀN CHỖ	24,00
36. SÀN CHỖ	24,00
37. SÀN CHỖ	24,00
38. SÀN CHỖ	24,00
39. SÀN CHỖ	24,00
40. SÀN CHỖ	24,00
41. SÀN CHỖ	24,00
42. SÀN CHỖ	24,00
43. SÀN CHỖ	24,00
44. SÀN CHỖ	24,00
45. SÀN CHỖ	24,00
46. SÀN CHỖ	24,00
47. SÀN CHỖ	24,00
48. SÀN CHỖ	24,00
49. SÀN CHỖ	24,00
50. SÀN CHỖ	24,00
51. SÀN CHỖ	24,00
52. SÀN CHỖ	24,00
53. SÀN CHỖ	24,00
54. SÀN CHỖ	24,00
55. SÀN CHỖ	24,00
56. SÀN CHỖ	24,00
57. SÀN CHỖ	24,00
58. SÀN CHỖ	24,00
59. SÀN CHỖ	24,00
60. SÀN CHỖ	24,00
61. SÀN CHỖ	24,00
62. SÀN CHỖ	24,00
63. SÀN CHỖ	24,00
64. SÀN CHỖ	24,00
65. SÀN CHỖ	24,00
66. SÀN CHỖ	24,00
67. SÀN CHỖ	24,00
68. SÀN CHỖ	24,00
69. SÀN CHỖ	24,00
70. SÀN CHỖ	24,00
71. SÀN CHỖ	24,00
72. SÀN CHỖ	24,00
73. SÀN CHỖ	24,00
74. SÀN CHỖ	24,00
75. SÀN CHỖ	24,00
76. SÀN CHỖ	24,00
77. SÀN CHỖ	24,00
78. SÀN CHỖ	24,00
79. SÀN CHỖ	24,00
80. SÀN CHỖ	24,00
81. SÀN CHỖ	24,00
82. SÀN CHỖ	24,00
83. SÀN CHỖ	24,00
84. SÀN CHỖ	24,00
85. SÀN CHỖ	24,00
86. SÀN CHỖ	24,00
87. SÀN CHỖ	24,00
88. SÀN CHỖ	24,00
89. SÀN CHỖ	24,00
90. SÀN CHỖ	24,00
91. SÀN CHỖ	24,00
92. SÀN CHỖ	24,00
93. SÀN CHỖ	24,00
94. SÀN CHỖ	24,00
95. SÀN CHỖ	24,00
96. SÀN CHỖ	24,00
97. SÀN CHỖ	24,00
98. SÀN CHỖ	24,00
99. SÀN CHỖ	24,00
100. SÀN CHỖ	24,00

BAN QUẢN LÝ KINH ĐÌNH HỒ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Ngày 27 tháng 05 năm 2009

CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LÂM  
Ngày 27 tháng 05 năm 2009

*[Handwritten signature]*



*[Handwritten notes in Vietnamese]*

CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LÂM HANG MỘC, XƯỜNG CHÈ BIÊN GIỚI MẶT BẰNG TỔNG THỂ	CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LÂM HANG MỘC, XƯỜNG CHÈ BIÊN GIỚI MẶT BẰNG TỔNG THỂ
CHỦ ĐẦU TƯ: TRƯỜNG LÂM	CHỦ ĐẦU TƯ: TRƯỜNG LÂM
CHỦ ĐẦU TƯ: TRƯỜNG LÂM	CHỦ ĐẦU TƯ: TRƯỜNG LÂM
CHỦ ĐẦU TƯ: TRƯỜNG LÂM	CHỦ ĐẦU TƯ: TRƯỜNG LÂM